

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long (diện tích 13,09 ha) tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn của UBND huyện Tây Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3397/STNMT-CCBVMT ngày 22/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long (diện tích 13,09 ha) tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long (diện tích 13,09 ha) tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1855/UBND-KT ngày 06/12/2022 của UBND huyện Tây Sơn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1104/TTr-STNMT ngày 20/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long (diện tích 13,09 ha) (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Tây Sơn (sau đây gọi là Chủ đầu tư) thực hiện tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA**  
**DỰ ÁN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ PHÍA TÂY ĐƯỜNG**  
**ĐÔ ĐỐC LONG (DIỆN TÍCH 13,09 HA) TẠI THỊ TRẤN PHÚ PHONG,**  
**HUYỆN TÂY SƠN CỦA UBND HUYỆN TÂY SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày        /        /2022 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long (diện tích 13,09 ha).

- Địa điểm thực hiện: thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô.

- Tổng diện tích: 130.891,7 m<sup>2</sup> (13,09 ha).

- Quy mô: 256 lô đất ở, khoảng 1.024 người.

1.3. Các hạng mục công trình chính: san nền, hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt, diện tích cây xanh 40.969,1 m<sup>2</sup>.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 96.882,9 m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công; có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặt của các mương nội đồng xung quanh.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và ô nhiễm vi sinh cao.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

#### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 138 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và ô nhiễm vi sinh cao.

#### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, VOC,...

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 48,45 tấn. Thành phần chủ yếu là thân cây, lá, gốc cây,...

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 392,7 - 654,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc (đất vét hữu cơ, đất phong hóa) phát sinh với khối lượng khoảng 8.593,57 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là đất, bùn.

- Xà bần từ quá trình phá dỡ các công trình hiện hữu khoảng 3.707,37 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là gạch, bê tông, sắt thép vụn.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 34,25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 701,37 kg/ngày.

##### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 54 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hộp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng chặn trước khi thải ra môi trường.

##### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

+ Thoát nước nội bộ: Bố trí đường ống bê tông cốt thép đường kính từ D600mm đến D1000mm dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa sau đó dẫn đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư khối Phú Xuân và Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương, sau đó thoát ra suối Đồng Sim.

+ Thoát nước cho Trường THCS Bùi Thị Xuân: hiện trạng Trường THCS Bùi Thị Xuân có cao độ từ + 21,51m đến + 22,79m (thấp hơn nền quy hoạch khoảng 1,17 - 1,87m); do vậy, để không gây ngập úng cho Trường THCS Bùi Thị Xuân, bố trí các cửa thu nước mưa và tuyến cống BTCT B500mm dọc ranh giới phía Tây và phía Bắc trường để thu nước mưa và đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa bằng cống D800mm của dự án.

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE đường kính D300mm bố trí dọc tuyến đường giao thông nội bộ và được xử lý như sau:

+ Nước thải sau khi thu gom tại dự án → dẫn về trạm bơm nước thải Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư khối Phú Xuân do UBND huyện Tây Sơn làm chủ đầu tư (phía Bắc dự án) → bơm về HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim (nằm trong ranh giới dự án Khu đô thị nam quốc lộ 19 của Công ty Cổ phần May – Diêm Sài Gòn theo Văn bản số 895/UBND-KT ngày 30/6/2022 của UBND huyện Tây Sơn).

+ HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim được xây dựng chia làm nhiều mô đun để xử lý nước thải sinh hoạt cho các dự án: (1) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Nam quốc lộ 19 của UBND huyện Tây Sơn (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 12/6/2019); (2) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồng Cây Keo của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 15/01/2021); (3) Dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô và (4) Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long, cụ thể:

Giai đoạn 1: công suất 160 m<sup>3</sup>/ngày.

Giai đoạn 2: công suất 308 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của mỗi mô đun: Nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ) → Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể hiếu khí → Màng MBR → Bể khử trùng → xử lý đảm bảo theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với K=1 trước khi thải ra suối Đồng Sim.

+ Quy trình vận hành: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được bơm qua các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải tập trung được thiết kế vận hành tự động.

+ Về lâu dài, khi Trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Tây Sơn được xây dựng hoàn thiện thì HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim được chuyển thành trạm bơm và bơm nước thải về Trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Tây Sơn để xử lý (dự kiến đặt tại khu vực tiếp giáp Cụm công nghiệp Phú An).

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

###### a) Giai đoạn thi công

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được vận chuyển đổ tại các vị trí bố trí cây xanh trong dự án.

- Xà bần từ hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu được tận dụng san lấp các khu vực trũng thấp trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

###### b) Giai đoạn hoạt động

- UBND huyện Tây Sơn chỉ đạo tổ chức hoạt động thu gom rác cho các hộ dân trên địa bàn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Thực hiện thu gom, lưu chứa và hợp đồng xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

#### 4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Để đảm bảo tưới tiêu cho khu vực đồng ruộng xung quanh dự án: Thực hiện giải pháp hoàn trả, đảm bảo nước tưới cho khu vực đồng ruộng nếu các dự án triển khai trước các dự án còn lại theo đồ án phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Đông thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn đã được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 06/4/2022.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### 4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt

biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục san nền, nạo vét hành lang thoát nước trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để gây ngập úng.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ đầu tư**

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ Khu dân cư phía Tây dự án, dọc theo tuyến đường giao thông (KK1) (tọa độ VN 2000: 1.610316, 273.972).

+ Khu vực phía Đông Nam dự án, tiếp giáp khu dân cư hiện trạng (KK2) (tọa độ VN 2000: 1.610105, 273.987).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, ồn, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.